

## TRAO ĐỔI

## XÁC ĐỊNH LẠI HỆ THỐNG DÀN NHẠC TRONG NHÃ NHẠC TRIỀU NGUYỄN

Phan Thuận Thảo\*

Nhã nhạc là loại hình âm nhạc dùng trong cung đình ở một số nước phương Đông. Nhã nhạc ra đời trong nền văn hóa Trung Hoa cổ đại, rồi lan truyền sang Nhật Bản (thế kỷ VIII), Triều Tiên (thế kỷ XII) và Việt Nam (thế kỷ XV). Ở mỗi nền văn hóa, trong mỗi hoàn cảnh lịch sử khác nhau, Nhã nhạc có những biến đổi nhất định về nội dung để phù hợp với từng hoàn cảnh cụ thể, song bên cạnh đó những nét chung cơ bản vẫn được duy trì. Chính điều đó làm nên sự thống nhất và đa dạng của loại hình âm nhạc này.

Nhã nhạc chính thức du nhập vào Việt Nam dưới thời nhà Hồ (1402-1407), tuy đã manh nha một thời gian dài trước đó. Trong văn hóa Việt Nam, Nhã nhạc là một khái niệm đa nghĩa. Bài viết này đề cập đến Nhã nhạc của triều Nguyễn (1802-1945) hiện còn được bảo tồn tại cố đô Huế. Thời nhà Nguyễn, Nhã nhạc có hai ý nghĩa: Nhã nhạc là tên gọi của một dàn nhạc nghi lễ cung đình và Nhã nhạc là âm nhạc nghi lễ cung đình. Khái niệm Nhã nhạc đề cập trong bài viết này dùng ý nghĩa thứ hai, tức **loại hình âm nhạc nghi lễ cung đình** theo như ý niệm của nhà Nguyễn khi cho xây dựng hệ thống lễ nhạc của triều đại mình trong những thập niên đầu thế kỷ XIX.

### 1. Đặt vấn đề

Cho đến nay, các nhà nghiên cứu vẫn chưa thống nhất ý kiến về vấn đề các dàn nhạc dùng trong Nhã nhạc triều Nguyễn. Một số tác giả<sup>(1)</sup> cho rằng các dàn nhạc được dùng trong nhạc lễ cung đình (Nhã nhạc) gồm 7 loại như sau: dàn Nhã nhạc, dàn Nhạc huyền, dàn Đại nhạc, dàn Ty trúc tế nhạc, dàn Ty chung- Ty khánh, dàn Ty cổ, dàn Quân nhạc.<sup>(2)</sup> Cũng với các dàn nhạc ấy, một số nhà nghiên cứu khác lại đưa vào nội hàm của nhạc cung đình nói chung.

Trong khi đó, có một số nhà nghiên cứu lại đưa ra ý kiến bất đồng. Khi bàn về các loại dàn nhạc của Nhã nhạc triều Nguyễn trong sách *Gagaku và Nhã nhạc*, tác giả Văn Thị Minh Hương viết: “Tựu trung, vào thời kỳ đầu, cung đình Nguyễn đã định ra ba tổ chức về dàn nhạc chính thức là: dàn Nhã nhạc, dàn nhạc Huyền (gồm cả các nhạc cụ thuộc bộ Ty chung, Ty khánh cùng các nhạc cụ khác) và dàn Đại nhạc (còn gọi là dàn nhạc lớn)”.<sup>(3)</sup> Tác giả Đặng Hoàng Loan thì kể tên ba loại dàn nhạc là Tiểu nhạc, Đại nhạc và Huyền nhạc.<sup>(4)</sup>

\* Học viện Âm nhạc Huế.

Như thế, hiện có hai luồng ý kiến khác nhau về các dàn nhạc sử dụng trong Nhã nhạc thời Nguyễn. Riêng cơ cấu của dàn Nhã nhạc cũng không rõ ràng và thống nhất trong các sử liệu của triều Nguyễn, điều này đã được chúng tôi nêu nghi vấn trong một bài viết vào năm 2007 và sẽ được làm rõ trong phần sau của bài viết này. Do còn thiếu thống nhất thông tin trong các sử liệu cũng như giữa các nhà nghiên cứu, chúng tôi nhận thấy cần phải đặt lại vấn đề Nhã nhạc Huế dùng những dàn nhạc nào, cơ cấu của chúng ra sao. Đây là việc làm cần thiết bởi xác định hệ thống dàn nhạc là một trong những vấn đề cơ bản trong nghiên cứu và bảo tồn Nhã nhạc hiện nay.

## 2. Các dàn nhạc của Nhã nhạc trong giai đoạn đầu triều Nguyễn

Để giải quyết các vấn đề nêu trên, chúng ta phải tìm thêm thông tin trong các sử liệu của triều Nguyễn. Đó là các bộ chính sử như *Đại Nam thực lục* (ĐNTL) do Quốc Sử Quán triều Nguyễn biên soạn từ thời Thiệu Trị đến thời Duy Tân, *Minh Mạng chính yếu* do Quốc Sử Quán triều Nguyễn biên soạn từ năm 1837 đến năm 1897, *Khâm định Đại Nam hội điển sự lệ* do Nội Các triều Nguyễn biên soạn trong những năm 1843-1851. Những tài liệu này đề cập đến giai đoạn nửa đầu thế kỷ XIX, khi Nhã nhạc đang ở thời kỳ hưng thịnh của nó.

Trong số các sử liệu nêu trên, bộ *Khâm định Đại Nam hội điển sự lệ* (viết tắt là *Hội điển*) là một tài liệu quan trọng cần tham khảo. Đây là một bộ sách đồ sộ do Nội Các triều Nguyễn ghi chép lại những quy định của triều đình về các mặt nội trị của quốc gia. Trong phần “Bộ Lễ” có quyển 99, “Nhạc chương, nhạc khí” ghi chép về các nội dung liên quan đến lễ nhạc sử dụng trong giai đoạn đầu của triều Nguyễn. Ở đây, do bản dịch của Viện Sử học xuất bản năm 1993 có một số hạn chế về chuyên môn âm nhạc, chúng tôi đã phải tham khảo bản gốc chữ Hán và nhờ các nhà Hán học dịch lại một lần nữa, sau đó, đối chiếu các bản dịch với nhau nhằm tìm ra cách hiểu chính xác nhất về những ghi chép của người xưa. Với những gì đã thống nhất giữa các bản dịch, chúng tôi dùng bản dịch của Viện Sử học thực hiện và xuất bản năm 1993, do đây là bản dịch chính thức đã được công bố rộng rãi. Những gì chưa chính xác, chúng tôi phải dùng đến bản gốc hoặc bản dịch thứ hai mà chúng tôi cho là chính xác hơn bản dịch chính thức vừa nêu. Chính vì thế, chúng tôi mong người đọc chia sẻ những khó khăn và phức tạp về cách trình bày vấn đề trong bài viết này.

### 2.1. Về dàn Nhã nhạc, Ty trúc tế nhạc, Ty trúc nhã nhạc và Ty trúc

Theo *Hội điển*, dàn Nhã nhạc gồm có 8 nhạc khí: 1 trống bản, 1 đàn tỳ bà, 1 đàn nguyệt, 1 đàn nhị, 2 địch, 1 tam âm, 1 phách tiền.<sup>(5)</sup>

Bên cạnh đó, *Hội điển* còn nêu tên dàn Ty trúc tế nhạc nhưng không cho biết rõ nó có cơ cấu như thế nào: “Năm Minh Mạng thứ 9 (1828 - PTT chú) nghị chuẩn, nhạc khí ở dàn Nam Giao, tại tầng thứ hai, ở phía đông và phía tây, bố trí Ty trúc tế nhạc mỗi loại 1 bộ, dùng Tiểu Hâu đội, nay

đổi dùng nhạc công của Hòa Thanh Thự, mỗi bộ dùng 8 người, có đủ mũ tú tài, áo giao lĩnh”.<sup>(6)</sup>

Ở phần tiếp theo của tư liệu vừa nêu, trong phần quy định về nhạc lễ tế miếu vào năm 1831 có nêu tên các dàn nhạc là *Ty trúc nhã nhạc* và *Ty trúc*: “Năm thứ 12 (1831 - PTT chú) nghị chuẩn, cung kính chiếu theo lệ, lễ hưởng các miếu đều dùng 1 bộ Ty trúc nhã nhạc... Hằng năm, vào 5 dịp lễ hưởng, cung kính trần bày trọn bộ nhạc huyền ở bên trái và bên phải phía trước sân của các miếu, đặt kế tiếp là bộ nhạc Ty trúc”.<sup>(7)</sup>

Phân tích thông tin trong các đoạn sử vừa nêu, chúng tôi cho rằng các dàn *Nhã nhạc* và *Ty trúc tế nhạc* đã nêu trong *Hội điển* dù tên gọi có khác nhau, song hai dàn nhạc này chỉ là một mà thôi, bởi chúng có cùng số lượng (8 nhạc cụ) và cơ cấu dàn nhạc cũng đều bao gồm các nhạc cụ ty trúc như tên gọi *Ty trúc tế nhạc*. Tương tự, với dàn *Ty trúc nhã nhạc* và dàn *Ty trúc* (nguyên văn là *Ty trúc nhạc bộ*) được nêu trong *Hội điển* như vừa được trích dẫn ở trên, chúng tôi suy đoán rằng đây cũng là những tên gọi khác của cùng một loại cơ cấu dàn nhạc như dàn *Nhã nhạc*, bởi trong cùng một thời kỳ không thể có sự tồn tại cùng lúc nhiều dàn nhạc có cơ cấu giống nhau.

Nếu nhận định trên là đúng thì rõ ràng không có sự thống nhất trong tên gọi của dàn nhạc. Dàn *Nhã nhạc* có khi được gọi là *Ty trúc nhã nhạc*, khi thì gọi *Ty trúc tế nhạc* hay chỉ là *Ty trúc*. Phải chăng ở đây có sự nhầm lẫn?

Nhìn lại lịch sử, triều Nguyễn không có một nhạc quan hay nhạc sư nổi bật nào được ghi danh về lãnh vực nghiên cứu âm nhạc. Khi muốn san định Nhã nhạc, vua Minh Mạng từng ra lệnh “phải tìm người hiểu âm nhạc” để giúp, nhưng sử liệu không ghi nhận nhân vật nào được tuyển chọn. Và người định ra các thể thức âm nhạc là các vị quan trong Bộ Lễ - các nhà Nho không chuyên về âm nhạc. Việc viết sử - như trong các đoạn trích trên đây, cũng do các sử quan đảm trách và họ cũng không chuyên sâu về âm nhạc. Chính vì vậy, sự nhầm lẫn về lãnh vực âm nhạc trong cách viết sử ngày xưa là điều rất có khả năng xảy ra.

## 2.2. Về Ty chung - Ty khánh và Ty cổ

Như đã trình bày, nhiều nhà nghiên cứu đi trước (và cả bản thân chúng tôi trước đây) hiểu rằng Ty chung - Ty khánh là tổ chức âm nhạc gồm các nhạc cụ chuông đồng và khánh đá (bác chung, đặc khánh, biên chung, biên khánh), và Ty cổ là tổ chức âm nhạc gồm các nhạc cụ trống. Song, khi nghiên cứu lại tư liệu, đặc biệt là tra lại văn bản gốc bằng chữ Hán, chúng tôi thấy cần xem lại vấn đề này.

Cụm từ “ty chung ty khánh” 司鐘司磬 được tìm thấy trong phần *Nhạc khí* ở quyển 99 của *Hội điển*. Bản dịch của Viện Sử học dịch là “chức vụ điều khiển chuông, trống”.<sup>(8)</sup> Theo bản dịch này thì ty chung, ty khánh không phải là tổ chức âm nhạc mà là chức danh của người phụ trách đánh chuông, khánh (bản dịch nhầm chữ *khánh* thành chữ *trống*).

Nghi ngờ về tính chính xác của bản dịch, chúng tôi đã tra lại nghĩa của các từ này và tham khảo ý kiến của các nhà Hán học để có thể hiểu rõ hơn ý nghĩa của những gì mà tiền nhân đã viết ra. Qua đó, chúng tôi hiểu như sau:

Chữ 司 phiên âm sang tiếng Việt là *ti*, hoặc *ty*, hoặc *tu*. Theo *Hán Việt từ điển* của Thiều Chửu, chữ 司 có các nghĩa sau:

1. Chủ. Mỗi chức quan coi một việc gọi là ty. Như hữu ty 有司, sở ty 所司 v.v...

2. Sở quan. Như Bố chánh ty 布正司,<sup>(9)</sup> Án sát ty 按察司.<sup>(10)</sup>

*Hán Việt từ điển* của Đào Duy Anh giải thích chữ *ty* (*tu*) cũng với 2 nghĩa là quản lý, quan thự.<sup>(11)</sup>

Với cả hai nghĩa trên, không thể xem ty chung, ty khánh là các dàn nhạc. Theo ý kiến của các nhà Hán học, nên hiểu chữ *ty* (*tu*) trong “ty chung”, “ty khánh” theo nghĩa thứ nhất, tức là *chức danh người đứng đầu* phụ trách một sự vụ nào đó của triều đình, như các chức quan tư đồ, tư mã, tư không, tư binh, tư sự, tư trực v.v... Cách hiểu này cũng giống với bản dịch của Viện Sử học như vừa nêu.

Vậy, ty chung, ty khánh theo chúng tôi không phải là dàn nhạc và không thể xếp nó vào danh mục các tổ chức dàn nhạc bên cạnh dàn Đại nhạc, dàn Nhã nhạc hay dàn Nhạc huyền, nhất là vào giai đoạn lịch sử đầu triều Nguyễn mà sách *Hội điển* đã đề cập.

Tương tự, nghiên cứu văn bản chữ Hán của *Hội điển*, chúng tôi thấy từ “ty cổ” nằm trong cụm từ “ty chung ty cổ”, phải chăng đây là sự nhầm lẫn từ cụm từ “ty chung ty khánh”? Bên cạnh đó còn có Kỳ Cổ Ty (旗鼓司): “Ở nơi đặt chuông và trống, bố trí Cổ xúy Đại nhạc mỗi loại một bộ, dùng người ở Ty Kỳ Cổ, mỗi bộ dùng 7 người”.<sup>(12)</sup> Theo ý của đoạn trích này thì Ty Kỳ Cổ là tên của một tổ chức hành chính chứ không phải là một dàn nhạc. Điều mâu thuẫn ở đây là Cổ xúy Đại nhạc có thành phần lên đến 42 nhạc công, nhưng ở đây chỉ dùng có 7 người lấy ở Ty Kỳ Cổ. Chúng tôi vẫn tôn nghi và chờ được chỉ giáo thêm thông tin về vấn đề này. Nhìn chung, những tư liệu hiện có không cho phép xem Ty Cổ (hay Ty Kỳ Cổ) là một dàn nhạc và không thể xếp nó vào bảng thống kê tổ chức dàn nhạc của triều Nguyễn.

### 2.3. Về Quân nhạc

Một số công trình nghiên cứu trước đây có nói đến Quân nhạc, nhưng không cho biết thông tin về cơ cấu của dàn nhạc này. Trong quá trình tra cứu sử liệu, chúng tôi tìm được tư liệu gốc về dàn nhạc này như sau: “Khoảng thời Gia Long, chuẩn định các quân doanh: mỗi vệ, mỗi cơ đều cấp cho 5 cái trống trận, 2 cái kèn, 1 cái còi cầm hiệu bằng đồng, 1 đôi bạt đồng tốt. Trong mỗi doanh chọn ra 50 tên biên binh; kén người am hiểu chỉ bảo diễn tập quân nhạc, để làm hiệu lệnh tiến lên, đứng lại, bước và đánh”.<sup>(13)</sup> Cơ cấu của dàn nhạc này tương tự với cơ cấu của dàn Đại nhạc giai đoạn cuối triều

Nguyễn. Có lẽ vì thế mà các tác giả Đỗ Bằng Đoàn, Đỗ Trọng Huê cho rằng Quân nhạc chính là Đại nhạc.

Theo sử liệu vừa được trích dẫn, chức năng của dàn Quân nhạc phục vụ cho việc đánh trận chứ không có chức năng nghi lễ, vì thế chúng tôi không xếp nó vào danh mục thống kê các dàn nhạc dùng trong Nhã nhạc.

#### 2.4. Về cơ cấu dàn Nhã nhạc

Cơ cấu dàn Nhã nhạc được nêu trong các sử liệu không thống nhất với nhau. Nếu sách *Hội điển* đề cập đến dàn Nhã nhạc có cơ cấu ty trúc với 8 nhạc cụ (như đã trích) thì *ĐNTL* và *Minh Mạng chính yếu* lại nói đến một dàn Nhã nhạc có cơ cấu khác hẳn. Xin được trích ra ở đây một đoạn trong *Minh Mạng chính yếu* về thể chế triều đình định ra trong đó có dàn Nhã nhạc: “Đến như lễ nhạc ở nơi triều đình, nên theo thứ tự mà sửa sang để làm sáng tỏ văn vật, thanh danh cho được tốt đẹp. Trong các lễ triều hội, xin dùng Nhã nhạc: chuông lớn, khánh lớn đều một cái; bộ chuông nhỏ, khánh nhỏ đều 12 cái; cái chúc, cái ngũ đều một cái; trống để trên trụ, trống võ hai mặt đều hai cái; đàn cầm, đàn sắt đều bốn cái; ống sáo (thực ra, trong nguyên bản chữ Hán thì đây là bài tiêu - PTT chú), ống tiêu, cái sênh, cái huân bằng sành, cái phách tre, mỗi thứ đều hai cái”.<sup>(14)</sup>

*ĐNTL* cũng đã ghi lại việc vua Minh Mạng cho “định lại nghi chương về triều hạ” vào tháng 3/1832, về phân nhạc cụ có quy định rõ: “Lễ đại triều đặt ở điện Thái Hòa: Nhã nhạc một bộ[,]<sup>(15)</sup> chuông to 1 chiếc, khánh lớn 1 cái, chuông nhỏ 1 bộ 12 cái, khánh nhỏ 1 bộ 12 chiếc, trống có trụ 2 cái, chúc 1 cái, ngũ 1 cái, trống bông 2 cái, đàn cầm 4 cái, đàn sắt 4 cái, cái tiêu bằng tre có 16 ống 2 cái, tiêu có 23 ống 2 cái, ống sênh 2 cái, ống huyền 2 cái, ống trì 2 cái, phách 2 cái”.<sup>(16)</sup>

Hai đoạn trích vừa nêu cùng đề cập đến một sự kiện diễn ra vào năm 1832, khi triều đình Minh Mạng san định âm nhạc trong lễ triều hạ. Giữa hai đoạn tư liệu này có một khác biệt nhỏ: dàn nhạc trích từ *ĐNTL* có nhiều hơn 2 ống trì so với dàn nhạc được trích từ *Minh Mạng chính yếu*. Cho dù đây còn là một tồn nghi, song về đại thể, dàn nhạc được nêu từ cả hai tư liệu đều được kết cấu theo bát âm của Trung Hoa. Dàn nhạc này gần giống với dàn Nhạc huyền được nêu trong *Hội điển*.

Như thế, rõ ràng có sự khác biệt giữa hai dàn nhạc cùng được gọi là “bộ Nhã nhạc”, một bên có cơ cấu ty trúc (được nêu trong *Hội điển*), bên kia lại cơ cấu theo bát âm Trung Hoa (được nêu trong *ĐNTL* và *Minh Mạng chính yếu*). Vấn đề này đã được chúng tôi nêu ra trong bài viết “Nghi vấn về cơ cấu dàn Nhã nhạc thời Nguyễn”,<sup>(17)</sup> và đến bây giờ, xin phép được trở lại để tiếp tục nêu kiến giải.

Khả năng nhầm lẫn của những người viết sử đã được nêu ra ở phần trên của bài viết này. Song trong hai dàn nhạc trên, cái nào đúng và cái nào bị nhầm là điều cần xem xét. Chúng tôi cho rằng dàn Nhã nhạc có cơ

cấu ty trúc là hợp lý hơn. Lý do là vì rải rác trong nhiều đoạn sử có nói đến việc dàn Nhã nhạc di chuyển trong các đám rước, điều đó phù hợp với dàn nhạc ty trúc trong khi dàn nhạc bát âm Trung Hoa thì không thể di chuyển mà chỉ diễn tấu tại chỗ. Do đó, có thể cho rằng dàn nhạc có cơ cấu bát âm Trung Hoa lẽ ra phải gọi là dàn Nhạc huyền thì bị gọi nhầm thành dàn Nhã nhạc. Và dàn Nhã nhạc chính là dàn nhạc có cơ cấu ty trúc với 8 nhạc cụ như đã nêu trong *Hội điển*.

Trong cuốn *Gagaku và Nhã nhạc*, tác giả Văn Thị Minh Hương không đề cập đến cơ cấu dàn nhạc bát âm nhưng đã phân tích và so sánh rất kỹ dàn nhạc theo cơ cấu ty trúc, trong đó, tác giả đã đưa ra 12 dàn Nhã nhạc khác nhau. Theo chúng tôi, 12 dàn nhạc ấy thực chất chỉ là những biến thái của một dàn nhạc mà thôi. Đó là dàn nhạc được cấu trúc bởi các nhạc cụ có âm sắc dây tơ, tre trúc và các nhạc cụ gõ có âm lượng nhỏ để phù hợp với âm sắc và âm lượng của các nhạc khí ty trúc. Về cơ bản, dàn nhạc này kế thừa có biến đổi dàn nhạc Phật giáo thời Lý (1010-1225), dàn Tiểu nhạc thời Trần (1225-1400), dàn nhạc cung đình thời Tây Sơn (1778-1802) và giống với dàn Tiểu nhạc hiện nay. Nói cách khác, dàn nhạc này có lịch sử xuyên suốt hàng ngàn năm tuy có đôi chút biến thái qua các giai đoạn lịch sử và tồn tại cho đến ngày nay trong âm nhạc truyền thống của dân tộc.

Tóm lại, trong hai nhóm ý kiến của các nhà nghiên cứu, chúng tôi nghiêng về nhóm ý kiến thứ hai cho rằng Nhã nhạc vào đầu thời Nguyễn (nửa đầu thế kỷ XIX) có 3 loại dàn nhạc: dàn Nhã nhạc, dàn Nhạc huyền và dàn Đại nhạc. Dàn Nhã nhạc có cơ cấu ty trúc, dàn Nhạc huyền có cơ cấu bát âm Trung Hoa, còn dàn Đại nhạc có cơ cấu trống và kèn. Các loại khác như Ty trúc tế nhạc, Ty chung-Ty khánh, Ty cổ, Quân nhạc không nên đưa vào danh mục thống kê các dàn nhạc do đó là sự nhầm lẫn của các sử quan triều Nguyễn, hoặc do cách hiểu khác của các nhà nghiên cứu đời sau. Trong khi chờ đợi bổ sung những tư liệu mới, chúng tôi mong các nhà nghiên cứu cùng xem xét lập luận này và đi đến thống nhất nhận thức về vấn đề dàn nhạc trong Nhã nhạc Huế.

### **3. Các dàn nhạc của Nhã nhạc trong giai đoạn cuối triều Nguyễn**

Giai đoạn cuối thời Nguyễn hầu như không để lại tư liệu chính sử nào về các dàn nhạc dùng trong Nhã nhạc. Vì vậy, chúng tôi sử dụng tư liệu ảnh và tư liệu phỏng vấn để bổ sung những khiếm khuyết của tư liệu thành văn trong giai đoạn lịch sử đầy biến động này của triều đình nhà Nguyễn. Các dàn nhạc cuối thời Nguyễn cũng sẽ được đối chiếu với giai đoạn đầu triều Nguyễn nhằm thấy được sự biến đổi của chúng qua thời gian.

Có thể chia ra ba nhóm ảnh liên quan tới các dàn nhạc của Nhã nhạc:

- Nhóm 1: gồm những bức ảnh cho thấy loại dàn nhạc gắn với dàn Nhã nhạc (như trong ảnh số 1). Các dàn nhạc trong các bức ảnh thuộc nhóm này không hoàn toàn giống nhau, chúng là biến thể của nhau với sự thêm



Ảnh 1. Dàn Nhã nhạc (Tiểu nhạc) trong Hoàng cung Huế thập niên 1920. Ảnh BAVH.

Ảnh 2. Dàn Đại nhạc trong đoàn Ngự đạo lễ Tế Giao, Huế. Ảnh Internet.

Ảnh 3. Một số nhạc cụ của dàn Nhạc huyện tại đàn Nam Giao, Huế, 1924. Ảnh BAVH.



bớt hay thay đổi một vài nhạc cụ cùng họ, nhưng tựu chung đều hợp thành cơ cấu ty trúc như dàn Nhã nhạc đã được nêu trong sách *Hội điển* của giai đoạn đầu triều Nguyễn.

- Nhóm 2: gồm những bức ảnh cho thấy loại dàn nhạc gần với dàn Đại nhạc. Bức ảnh số 2 chụp dàn nhạc trong đoàn Ngự đạo của lễ Tế Giao với các nhạc cụ trống đại, trống, kèn, bặt (xập xĩa). Những nhạc cụ này cho phép suy ra đây là dàn Đại nhạc. Như thế, có thể có thêm chiêng để đối xứng với trống đại và mõ sùng trâu như trong dàn Đại nhạc hiện nay, mặc dầu những nhạc cụ ấy không được thể hiện trong bức ảnh.

Như vậy, dàn Đại nhạc của thế kỷ XX đã có nhiều biến đổi so với dàn Đại nhạc của nửa đầu thế kỷ XIX.

- Nhóm 3: gồm những bức ảnh thể hiện các nhạc cụ của dàn Nhạc huyện. Các bức ảnh này cho thấy một số nhạc cụ của bát âm Trung Hoa như biên chung, biên khánh, đặc khánh, kiến cổ, ngũ, đàn cầm. Đây là những nhạc cụ thuộc về dàn Nhạc huyện như đã nêu trong sách *Hội điển*.

Về tư liệu phỏng vấn, hiện chỉ còn ông Lữ Hữu Thi (sinh năm 1910) - nghệ nhân và là nhân chứng lịch sử của những năm cuối triều Nguyễn - là người có thể cung cấp những thông tin cụ thể. Ông Lữ Hữu Thi cho biết những năm cuối thời Nguyễn, đội Hòa Thanh mà ông là thành viên có các nhạc cụ: 2 địch, đàn tam, đàn tỳ bà, đàn nhị, đàn nguyệt, tam âm, phách tiền, phách một, trống bản. Đây chính là dàn nhạc có cơ cấu ty trúc giống với tư liệu ảnh đã nêu và tương đồng với dàn Nhã nhạc đầu thời Nguyễn...

Dàn Đại nhạc, theo ông Lữ Hữu Thi, do đội Kỳ Cổ diễn tấu, gồm có trống, kèn, bập, mõ. Thông tin này cũng tương đồng với dàn nhạc trong tư liệu ảnh, song lại khác so với dàn Đại nhạc đầu triều Nguyễn.

Như thế, các tư liệu lịch sử cho biết có những tương đồng và những biến đổi nhất định của các hệ thống dàn nhạc qua các giai đoạn đầu và cuối triều Nguyễn. Trong khi dàn Nhã nhạc hầu như không thay đổi cấu trúc thì dàn Đại nhạc lại có những biến đổi về thành phần nhạc cụ như được biểu thị trong bảng dưới đây.

**Bảng so sánh cơ cấu dàn Đại nhạc thời kỳ đầu và cuối triều Nguyễn**

Đầu triều Nguyễn				Cuối triều Nguyễn			
STT	Hệ nhạc khí	Nhạc khí	Số lượng	STT	Hệ nhạc khí	Nhạc khí	Số lượng
1	Hơi	Minh ca	8	1	Hơi	Kèn	2
2	Hơi	Tù và bằng sừng	4	2	Gõ	Trống	2
3	Hơi	Tù và ốc biển	2	3	Gõ	Chiêng (?)	1
4	Gõ	Trống	20	4	Gõ	Bập (xập xỏa)	1
5	Gõ	Thanh la	4	5	Gõ	Trống đại	1
6	Gõ	Thanh la nhỏ	4	6	Gõ	Mõ (?)	1

Về cơ bản, dàn Đại nhạc vẫn giữ nguyên cơ cấu cổ xuy (trống, kèn), song có thể thấy sự giảm thiểu số lượng nhạc cụ và sự chuyển đổi từ nhạc cụ hơi sang nhạc cụ gõ. Từ dàn nhạc với 42 nhạc cụ đã bị thu hẹp chỉ còn trên dưới 10 nhạc cụ; những tiếng tù và âm u vang vọng, tiếng thanh la to khỏe vang lừng bị loại khỏi dàn nhạc, do đó, tính biểu tượng cho quyền lực và sức mạnh của nhà vua và triều đình cũng bị giảm sút.

Tóm lại, nếu Nhã nhạc giai đoạn đầu triều Nguyễn dùng ba loại dàn nhạc thì vào cuối triều Nguyễn, chỉ có dàn Nhã nhạc được giữ nguyên cấu trúc, dàn Đại nhạc có những biến đổi nhất định, còn dàn Nhạc huyền thì bị mai một và thất truyền. Những thay đổi về cơ cấu dàn nhạc cũng ít nhiều làm giảm tính biểu trưng quyền lực như chức năng thể hiện của Nhã nhạc. Đó là những biểu hiện của tình trạng mất quyền lực nhà nước, mất chủ quyền lãnh thổ vào giai đoạn cuối của triều đình nhà Nguyễn.

**4. Kết luận**

Nghiên cứu về một nền âm nhạc trong quá khứ phụ thuộc rất nhiều vào sử liệu. Bằng cách tìm về với các tư liệu gốc, phân tích, đối chiếu các nguồn tư liệu thành văn, tư liệu ảnh, tư liệu phỏng vấn, bài viết này chứng minh luận điểm Nhã nhạc Huế đầu thời Nguyễn sử dụng 3 dàn nhạc: dàn Nhã nhạc có cơ cấu ty trúc, dàn Nhạc huyền cơ cấu theo bát âm Trung Hoa, dàn Đại nhạc có cơ cấu cổ xuy (trống, kèn). Cuối thời Nguyễn, dàn Nhạc huyền bị mai một và thất truyền, trong khi dàn Đại nhạc thay đổi cấu trúc, chỉ có dàn Nhã nhạc được duy trì hầu như nguyên vẹn. Như thế, bài viết này nghiêng về nhóm ý kiến thứ hai, không xếp Quân nhạc trong phạm vi của Nhã nhạc và cho rằng Tế nhạc (hay Ty trúc tế nhạc), Ty chung-Ty khánh, Ty cổ không nên được hiểu là các dàn nhạc và vì thế, cần loại trừ chúng ra khỏi danh mục thống kê các dàn nhạc của Nhã nhạc.



Ảnh 4. Đại nhạc trong đoàn Ngũ đạo lễ Tế Giao, 2004. Ảnh 5. Tiểu nhạc, 2002. Ảnh PTT.

Những thông tin về sử nhạc do các sử quan - những người không chuyên về âm nhạc - ghi chép, theo chúng tôi, đã để lộ một số nhầm lẫn đáng tiếc. Sử liệu gốc bằng chữ Hán cũng là một khó khăn trong tiếp cận tư liệu. Thêm vào đó, sự khiêm khuyết của các bản dịch còn là một trở lực gây hiểu nhầm cho người đọc. Tất cả dẫn đến những hiểu nhầm của một số nhà nghiên cứu âm nhạc (trong đó có cả bản thân chúng tôi trước đây) trong xử lý thông tin sử liệu. Với cách tiếp cận văn bản gốc, nghiên cứu này cố gắng khắc phục những hạn chế nói trên, nhưng bên cạnh đó, chúng tôi nhận thấy khả năng Hán văn của mình còn hạn chế nên cần có những phân tích sâu sắc hơn về khía cạnh này trong những nghiên cứu tiếp theo. Mặt khác, vẫn phải tiếp tục bổ sung tư liệu để soi sáng nhận thức về hệ thống dàn nhạc, vấn đề cơ bản của một loại hình âm nhạc bất kỳ, nhằm phục vụ thiết thực hơn cho việc bảo tồn và phát huy Nhã nhạc - di sản âm nhạc đã được UNESCO công nhận là *Kiệt tác Di sản phi vật thể và truyền khẩu của nhân loại*.

### P T T

## CHÚ THÍCH

- (1) Hà Sâm (2003), “Âm nhạc cung đình triều Nguyễn”, *Thông báo khoa học*, Viện Âm nhạc Việt Nam, số 9, tr. 33-34; Nguyễn Đình Sáng (1999), *Khảo sát Nhạc lễ Cung đình Huế*, luận văn Đại học, Đại học Nghệ thuật Huế, tr. 31-42; Nhiều tác giả (2002), *Hồ sơ Nhã nhạc*, Trung tâm Bảo tồn Di tích Cố đô Huế, tr. 8-9.
- (2) Với dàn Quân nhạc thì các tác giả của *Hồ sơ Nhã nhạc* không đưa vào nội hàm này.
- (3) Văn Thị Minh Hương (2002), *Gagaku và Nhã nhạc*, Nxb Thanh niên, TP Hồ Chí Minh, tr. 86.
- (4) Đặng Hoàng Loan (2004), “Nhã nhạc cung đình Việt Nam”, *Thông báo khoa học*, Viện Âm nhạc Việt Nam, số 12, tr. 41.
- (5) Nội Các triều Nguyễn (1868), *Hội điển*, quyển 99, tờ 34a. Nguyên văn: 雅樂一部板鼓一琵琶一月琴一二絃一笛二三音一拍錢一 [Nhã nhạc nhất bộ: bản cổ nhất, tỳ bà nhất, nguyệt cầm nhất, nhị huyền nhất, địch nhị, tam âm nhất, phách tiền nhất].
- (6) Nội Các triều Nguyễn (1868), “Nhạc khí”, *Hội điển*, bản dịch của Lê Na, Diệu Linh, lưu hành nội bộ, tr. 2. Nguyên văn: 明命九年議準南郊壇樂器第二成東西設絲竹細樂各一部用小侯隊今改為和聲署之樂工每部八人具秀才交領衣帽 [Minh Mạng cửu niên nghị chuẩn, Nam Giao đàn nhạc khí đệ nhị thành, đông tây thiết Ty trúc tế nhạc các nhất bộ, dụng Tiểu Hâu đội, kim cải vi Hòa Thanh Thự chi nhạc công, mỗi bộ bát nhân, cụ tú tài giao lĩnh y mạo].
- (7) Nội Các triều Nguyễn (1868), Nhạc khí, *Hội điển*, bản dịch của Lê Na, Diệu Linh, lưu hành nội bộ, tr. 2. Nguyên văn: 十二年議準恭照向例列廟饗禮各用絲竹雅樂一部遞年恭遇五饗禮列廟庭前左右各奉陳設樂懸全副繼以絲竹樂部 [Thập nhị niên nghị chuẩn, cung chiếu hưởng lễ. Liệt miếu

*hưởng lễ các dụng Ty trúc nhã nhạc nhất bộ... Đệ niên cung ngũ ngũ hưởng lễ, liệt miếu đình tiền tả hữu các phụng trần thiết nhạc huyền toàn phó, kế dĩ Ty trúc nhạc bộ].*

- (8) Nội Các triều Nguyễn (1868), *Hội điển*, bản dịch của Viện Sử học, Nxb Thuận Hóa, Huế, 1993, tập 7, tr. 116-117.
- (9) Chữ “chánh” phải được viết là 政, nghĩa là *việc nước*, chứ không phải là 正, nghĩa là *ngay thẳng*.
- (10) Thiệu Chửu (1997), *Hán Việt tự điển*, Nxb TP Hồ Chí Minh, TP HCM, tr. 81.
- (11) Đào Duy Anh (1957), *Từ điển Hán Việt*, Trường Thi xuất bản lần thứ 3, Sài Gòn, tr. 329.
- (12) Nội Các triều Nguyễn, *Hội điển*, sdd, tập 7, tr. 118.
- (13) Nội Các triều Nguyễn, *Hội điển*, sdd, tập 9, tr. 595.
- (14) Quốc Sử Quán triều Nguyễn (1897), *Minh Mạng chính yếu*, bản dịch của Võ Khắc Văn, Lê Phục Thiện, Phủ Quốc vụ khanh đặc trách văn hóa xuất bản, Sài Gòn, tập III, 1974, tr.188-189.
- (15) Nghi ngờ tính chính xác của dấu phẩy này, chúng tôi đặt nó trong ngoặc vuông để suy xét thêm. Chúng tôi cho rằng nếu đây là dấu hai chấm (:) như trong đoạn trích của *Minh Mạng chính yếu* ở trên thì phù hợp hơn.
- (16) Quốc Sử Quán triều Nguyễn (1864), *Đại Nam thực lục*, bản dịch của Viện Sử học, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, tập XI, 1964, tr. 38.
- (17) Phan Thuận Thảo (2007), “Nghi vấn về cơ cấu dàn Nhã nhạc thời Nguyễn”, *Thông báo khoa học*, Viện Âm nhạc Việt Nam, số 20, tr. 118-121.

### TÓM TẮT

Vấn đề dàn nhạc sử dụng trong Nhã nhạc triều Nguyễn đến nay vẫn chưa được các nhà nghiên cứu thống nhất về nhận thức. Hiện có hai nhóm ý kiến khác nhau: 1) có 7 loại dàn nhạc: Nhã nhạc, Nhạc huyền, Đại nhạc, Ty trúc tế nhạc, Ty chung - Ty khánh, Ty cổ, Quân nhạc; 2) có 3 loại dàn nhạc: Nhã nhạc, Nhạc huyền, Đại nhạc.

Bằng cách tìm về với các tư liệu gốc, phân tích, đối chiếu các nguồn tư liệu thành văn, tư liệu ảnh, tư liệu phỏng vấn, bài viết này đưa ra những kiến giải riêng và chứng minh luận điểm Nhã nhạc đầu thời Nguyễn sử dụng 3 dàn nhạc: dàn Nhã nhạc có cơ cấu ty trúc, dàn Nhạc huyền cơ cấu theo bát âm Trung Hoa, dàn Đại nhạc có cơ cấu cổ xuy (trống, kèn). Cuối thời Nguyễn, dàn Nhạc huyền bị mai một và thất truyền, trong khi dàn Đại nhạc thay đổi cấu trúc, chỉ có dàn Nhã nhạc được duy trì hầu như nguyên vẹn. Như thế, bài viết này nghiêng về nhóm ý kiến thứ hai, không xếp Quân nhạc trong phạm vi của Nhã nhạc và cho rằng Tế nhạc (hay Ty trúc tế nhạc), Ty chung - Ty khánh, Ty cổ không nên được hiểu là các dàn nhạc và vì thế, loại trừ chúng ra khỏi danh mục thống kê các dàn nhạc của Nhã nhạc.

### ABSTRACT

#### RE-CONSIDERING THE ORCHESTRAS PLAYED IN NHẢ NHẠC OF NGUYỄN DYNASTY

Uptil now, the reconigition on the orchestras played in Nhã nhạc of Nguyễn dynasty has not been identified by researchers. Two different opinions have been stated: 1) There were 7 orchestras: Nhã nhạc (Elegant music), Nhạc huyền (Suspended music), Đại nhạc (Great music), Ty trúc tế nhạc (Small music of string and bamboo instruments), Ty chung - Ty khánh (Orchestra of bronze bells and stone chimes), Ty cổ (Orchestra of drums), Quân nhạc (Military orchestra); 2) There were 3 orchestras: Nhã nhạc (Elegant music), Nhạc huyền (Suspended music) and Đại nhạc (Great music).

By researching the original documents, analyzing and comparing the written documents, old photographs and field work interviewing documents, this article puts forward its own argument and proves that in the first period of Nguyễn dynasty, Nhã nhạc used 3 orchestras: the Nhã nhạc orchestra with string and bamboo instrumentation, the Nhạc huyền orchestra constructed as Chinese eight-material instrumentation and the Đại nhạc orchestra with drum and oboe instrumentation. In the last period of Nguyễn dynasty, the Nhạc huyền orchestra disappeared while the Đại nhạc rearranged its instrumentation and Nhã nhạc kept almost unchanged through the time. So, this article inclines to the second opinion, excluding Quân nhạc in the field of Nhã nhạc and concluding that the others stated above in the first opinion could not be understood as orchestras and thus, excluding them from the statistic list of Nhã nhạc orchestras.